TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH OAI, TP. HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2022/DSST
Ngày: 22/9/2022
"V/v Tranh chấp kiện đòi tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI-TP HÀ NỘI
Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Tiến Dũng**
Hội thẩm nhân dân: **Ông Lê Quang Ngọc** và bà **Nguyễn Thị Nguyệt**
Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa**: Bà Phạm Anh Bích**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai.

Đại diện Viện kiểm sát Thanh Oai, Thành phố Hà Nội có công văn số: 20/2022 ngày 21/9/2022 về việc không tham gia phiên tòa.

Ngày 22/9/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Thanh Oai, TP Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ kiện "*Tranh chấp kiện đòi tài sản*" thụ lý số 37/2022/DS- ST ngày 06/6/2022 theo quyết định đưa ra xét xử số: 26/2022/QĐXX -DS/ST ngày 25/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2022/QĐ-HPT ngày 09/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai-Tp Hà Nội giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Hồng H**, sinh năm 1973
Trú tại: số ABC, đường GP, phường PL, quận TX, TP Hà Nội.
- Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Hồng H:
Ông Vũ Trọng H1- Giám đốc- Công ty luật TNHH VLG
Địa chỉ: Phòng 20XY, tầng CD, Tòa tháp Licogi 1Z, số DEF KDT, phường NC, quận TX, TP Hà Nội.
Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh 1978
Nơi ĐKHKTT: số GH, xóm T, thôn TL, xã BH, huyện TO,Thành phố Hà Nội
(Tại phiên tòa nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền, bị đơn có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, Đại diện theo ủy quyền cho Nguyên đơn Bà Nguyễn Hồng H là Công ty luật TNHH VLG, có địa chỉ tại Phòng 20XY, tầng CD, Tòa tháp Licogi 1Z, số DEF KDT, phường NC, quận TX, TP Hà Nội trình bày về vụ việc như sau:

Bà H và bà Nguyễn Thị T có ký kết các Giấy vay tiền theo đó bà T vay bà H tổng cộng số tiền là 1.560.000.000 đồng với lãi suất 1000 đồng/triệu/ngày. Bà H đã giao cho bà T đủ số tiền 1.560.000.000 đồng theo các Giấy vay tiền mà bà T đã ký.

- Giấy vay tiền ngày 30/05/2018, số tiền vay: 300.000.000 đồng
- Giấy vay tiền ngày 20/05/2020, số tiền vay: 300.000.000 đồng

- Giấy vay tiền ngày 30/05/2020, số tiền vay: 200.000.000 đồng
- Giấy vay tiền ngày 04/06/2020, số tiền vay: 200.000.000 đồng
- Giấy vay tiền ngày 13/06/2020, số tiền vay: 250.000.000 đồng
- Giấy vay tiền ngày 25/06/2020, số tiền vay: 150.000.000 đồng
- Giấy vay tiền ngày 01/07/2020, số tiền vay: 160.000.000 đồng
- Giấy vay tiền ngày 28/05/2020, số tiền vay: 100.000.000 đồng
- Giấy vay tiền ngày 29/06/2020, số tiền vay: 150.000.000 đồng
- Giấy vay tiền ngày 01/05/2020, số tiền vay: 200.000.000 đồng

Tuy nhiên, khi đến hạn thanh toán bà T mới chỉ thanh toán gốc mà không thanh toán lãi của ba (03) khoản vay theo ba (03) Giấy vay tiền gồm: Giấy vay tiền ngày 28/05/2020; Giấy vay tiền ngày 29/06/2020; Giấy vay tiền ngày 01/05/2020, các khoản vay còn lại bà T chỉ hứa hẹn mà không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cả gốc và lãi theo như cam kết mặc dù tôi đã nhiều lần yêu cầu bà T thanh toán.

Do vậy, không còn cách nào khác nguyên đơn buộc phải khởi kiện Bà T ra toà án nhân dân huyện Thanh Oai để buộc bà T phải trả lại cho nguyên đơn tiền gốc và lãi. Cụ thể:

Về lãi suất trong hạn:

Theo nội dung trong các giấy vay tiền thì mức lãi suất thoả thuận là 1000 đồng/triệu/ngày, tuy nhiên mức lãi suất này cao hơn mức lãi suất theo quy định của pháp luật. Do vậy, căn cứ để tính lãi suất trong hạn của khoản vay được quy định trong Bộ luật dân sự 2015 như sau:

Điều 468 quy định về lãi suất:

"Điều 468. Lãi suất

1.Lãi suất vay do các bên thỏa thuận.

Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác.

2.Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ"

Như vậy, căn cứ vào thoả thuận trong Giấy vay tiền và điều luật trên đây, mức lãi suất trong hạn của các khoản vay là 20%/năm.

Về lãi suất chậm trả:

Do hai bên không thoả thuận về mức lãi suất chậm trả nên áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 quy định về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền như sau:

"Điều 357. Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền

1.Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2.Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468

của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này".

Như vậy, căn cứ vào quy định trên đây, lãi suất chậm trả của các khoản vay là 10%/năm.

Nay tôi đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử và buộc bà Nguyễn Thị T phải thanh toán số tiền đã vay gốc, lãi suất trọng hạn và lãi suất chậm trả của các khoản vay như sau:

1.Khoản tiền vay gốc: 1.560.000.000 đồng

2.Lãi suất khoản vay:

2.1. Theo Giấy vay tiền ngày 30/05/2018:

-Số tiền gốc: 300.000.000 đồng

-Lãi suất trong hạn từ ngày 30/05/2020 đến ngày 29/05/2021 là 12 tháng với lãi suất 20%/năm (tức 1,66%/tháng) như sau:

300.000.000đ x 1,66% x 12 tháng = 60.120.000 đồng

-Lãi suất chậm trả tạm tính từ ngày 29/05/2021 đến ngày 29/08/2022 là 15 tháng với lãi suất 10%/năm (tức 0,83%/tháng) như sau:

300.000.000 x 0,83% x 15 tháng = 37.350.000 đồng

Tổng số tiền gốc và lãi theo Giấy vay tiền ngày 30/05/2018 là:

300.000.000 + 60.120.000 + 37.350.000 = 397.470.000 đồng

2.2. Theo Giấy vay tiền ngày 20/05/2020:

-Số tiền gốc: 300.000.000 đồng

-Lãi suất trong hạn từ ngày 20/05/2020 đến ngày 18/06/2020 là 1 tháng với lãi suất 20%/năm (tức 1,66%/tháng) như sau:

300.000.000đ x 1,66% x 1 tháng = 4.980.000 đồng

-Lãi suất chậm trả tạm tính từ ngày 18/06/2020 đến ngày 18/08/2022 là 26 tháng với lãi suất 10%/năm (tức 0,83%/tháng) như sau:

300.000.000 x 0,83% x 26 tháng = 64.740.000 đồng

Tổng số tiền gốc và lãi theo Giấy vay tiền ngày 20/05/2020 là:

300.000.000 + 4.980.000 + 64.740.000 = 369.720.000 đồng

2.3. Theo Giấy vay tiền ngày 30/05/2020:

-Số tiền gốc: 200.000.000 đồng

-Lãi suất trong hạn từ ngày 30/05/2020 đến ngày 31/12/2020 là 7 tháng với lãi suất 20%/năm (tức 1,66%/tháng) là:

200.000.000đ x 1,66% x 7 tháng = 23.240.000 đồng

-Lãi suất chậm trả tạm tính từ ngày 31/12/2020 đến ngày 31/08/2022 là 20 tháng với lãi suất 10%/năm (tức 0,83%/tháng) như sau:

200.000.000 x 0,83% x 20 tháng = 33.200.000 đồng

Tổng số tiền gốc và lãi theo Giấy vay tiền ngày 30/05/2020 là:

200.000.000 + 23.240.000 + 33.200.000 = 256.440.000 đồng

2.4. Theo Giấy vay tiền ngày 04/06/2020:

-Số tiền gốc: 200.000.000 đồng

-Lãi suất trong hạn từ ngày 04/06/2020 đến ngày 31/12/2020 là 6 tháng với lãi suất 20%/năm (tức 1,66%/tháng) là:

200.000.000đ x 1,66% x 6 tháng = 19.920.000 đồng

-Lãi suất chậm trả tạm tính từ ngày 31/12/2020 đến ngày 31/08/2022 là 20 tháng với lãi suất 10%/năm (tức 0,83%/tháng) như sau:

200.000.000 x 0,83% x 20 tháng = 33.200.000 đồng

Tổng số tiền gốc và lãi theo Giấy vay tiền ngày 04/06/2020 là:

200.000.000 + 19.920.000 + 33.200.000 = 253.120.000 đồng

2.5. Theo Giấy vay tiền ngày 13/06/2020:

-Số tiền gốc: 250.000.000 đồng

-Lãi suất trong hạn từ ngày 13/06/2020 đến ngày 13/12/2021 là 18 tháng với lãi suất 20%/năm (tức 1,66%/tháng) là:

250.000.000đ x 1,66% x 18 tháng = 74.700.000 đồng

-Lãi suất chậm trả tạm tính từ ngày 13/12/2021 đến ngày 13/08/2022 là 8 tháng với lãi suất 10%/năm (tức 0,83%/tháng) như sau:

250.000.000 x 0,83% x 8 tháng = 16.600.000 đồng

Tổng số tiền gốc và lãi theo Giấy vay tiền ngày 13/06/2020 là:

250.000.000 + 74.700.000 + 16.600.000 = 341.300.000 đồng

2.6. Theo Giấy vay tiền ngày 25/06/2020:

-Số tiền gốc: 150.000.000 đồng

-Lãi suất trong hạn từ ngày 25/06/2020 đến ngày 24/07/2020 là 1 tháng với lãi suất 20%/năm (tức 1,66%/tháng) như sau:

150.000.000đ x 1,66% x 1 tháng = 2.490.000 đồng

-Lãi suất chậm trả tạm tính từ ngày 24/07/2020 đến ngày 24/08/2022 là 25 tháng với lãi suất 10%/năm (tức 0,83%/tháng) như sau:

150.000.000 x 0,83% x 25 tháng = 31.125.000 đồng.

Tổng số tiền gốc và lãi theo Giấy vay tiền ngày 25/06/2020 là:

150.000.000 + 2.490.000 + 31.125.000 = 183.615.000 đồng

2.7. Theo Giấy vay tiền ngày 01/07/2020:

-Số tiền gốc: 160.000.000 đồng

-Lãi suất trong hạn từ ngày 01/07/2020 đến ngày 31/12/2020 là 6 tháng với lãi suất 20%/năm (tức 1,66%/tháng) như sau:

160.000.000đ x 1,66% x 6 tháng = 15.936.000 đồng

-Lãi suất chậm trả tạm tính từ ngày 31/12/2020 đến ngày 28/08/2022 là 20 tháng với lãi suất 10%/năm (tức 0,83%/tháng) như sau:

160.000.000 x 0,83% x 20 tháng = 26.560.000 đồng

Tổng số tiền gốc và lãi theo Giấy vay tiền ngày 01/07/2020 là:

160.000.000 + 15.936.000 + 26.560.000 = 202.496.000 đồng

2.8. Theo Giấy vay tiền ngày 28/05/2020:

-Số tiền gốc: 100.000.000 đồng (đã trả)

-Lãi suất trong hạn từ ngày 28/05/2020 đến ngày 31/12/2020 là 7 tháng với lãi suất 20%/năm (tức 1,66%/tháng) như sau:

100.000.000 x 1,66% x 7 tháng = 11.620.000 đồng

2.9. Theo Giấy vay tiền ngày 29/06/2020:

-Số tiền gốc: 150.000.000 đồng (đã trả)

-Lãi suất trong hạn từ ngày 29/06/2020 đến ngày 31/12/2020 là 6 tháng với lãi suất 20%/năm (tức 1,66%/tháng) như sau:

150.000.000 x 1,66% x 6 tháng = 14.940.000 đồng

2.10. Theo Giấy vay tiền ngày 01/05/2020:

-Số tiền gốc: 200.000.000 đồng (đã trả)

-Lãi suất trong hạn từ ngày 01/05/2020 đến ngày 30/05/2020 là 1 tháng với lãi suất 20%/năm (tức 1,66%/tháng) như sau:

200.000.000 x 1,66% x 1 tháng = 3.320.000 đồng

Tổng số tiền gốc và lãi tôi yêu cầu toà án buộc bà Nguyễn Thị T phải trả cho tôi theo các Giấy vay tiền là:

397.470.000 + 369.720.000 + 256.440.000 + 253.120.000 + 341.300.000 + 183.615.000 + 202.496.000 + 11.620.000 + 14.940.000 + 3.320.000 = **2.034.041.000 đồng.**

Quan điểm của chị T trình bày: Việc bà H khởi kiện chị yêu cầu phải trả nợ 1.560.000.000đ tổng số nợ gốc từ năm 2020 đến nay do bà H yêu cầu Tòa án buộc bà phải trả, về việc vay và nợ bà thừa nhận là có vay nợ, do bà làm ăn cũng như dịch bệnh bị thua lỗ bà không trả được, giờ bà H khởi kiện bà mong bà H tạo điều kiện cho bà gửi dần vì trong thời gian qua bà không có công việc và nguồn thu mong bà H tạo điều kiện cho bà gửi dần tiền gốc, còn lãi xuất mong bà H cho bà xin khi làm ăn có kinh tế bà sẽ tự gửi bà H một phần lãi xuất, bà không trình bày thêm gì khác..

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ quan điểm đề nghị bà T phải trả cả gốc và lãi theo thỏa thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà

[1]. *Về tố tụng*:

- Tranh chấp kiện đòi tài sản giữa bà Nguyễn Hồng H và bà Nguyễn Thị T là tranh chấp về kiện đòi tài sản quy định tại khoản 3 điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

- Kể từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện và chấp hành đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

**Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

Ông Vũ Trọng H1 - Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Hồng H: có đơn khởi kiện là "*Tranh chấp kiện đòi tài sản*" bà H đưa ra các yêu cầu bà Nguyễn Thị T phải thực hiện thanh toán trả số tiền gốc 1.560.000.000đồng và tiền lãi là

474.034.410 đồng nhưng bà T vẫn không thanh toán ngay được và cố tình không thanh toán, đã nhiều lần nguyên đơn đòi nhưng bị đơn cũng không trả và lẩn tránh. Đề nghị Tòa án buộc bà T phải trả toàn bộ số nợ gốc là 1.560.000.000 đồng và tiền lãi theo thỏa thuận cho bà H.

Diễn biến tại phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T thừa nhận vay tiền của bà H cả gốc và lãi đã được tính cụ thể vào các lần vay tiền như: 397.470.000 + 369.720.000 + 256.440.000 + 253.120.000 + 341.300.000 + 183.615.000 + 202.496.000 + 11.620.000 + 14.940.000 + 3.320.000 = **2.034.041.000 đồng.** Thực tế bà T vẫn chưa thanh toán. Nay Nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bà T phải trả cần được chấp nhận.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn Hồng H không phải chịu án phí, được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí bà đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015,

Khoản 1 điều 147, khoản 2 điều 227, 271,273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nghị quyết 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

I.Chấp nhận đơn khởi kiện **Bà Nguyễn Hồng H**.

II. Buộc Bà Nguyễn Thị T phải trả cho bà Nguyễn Hồng H tổng số tiền như sau: Nợ gốc**:** 1.560.000.000 đồng (*một tỷ năm trăm sáu mươi triệu đồng*) được tính lãi cụ thể:

1. Theo Giấy vay tiền ngày 30/05/2018:

-Số tiền gốc: 300.000.000 đồng

-Lãi suất trong hạn từ ngày 30/05/2020 đến ngày 29/05/2021 là 12 tháng với lãi suất 20%/năm (tức 1,66%/tháng) như sau:

300.000.000đ x 1,66% x 12 tháng = 60.120.000 đồng

-Lãi suất chậm trả tạm tính từ ngày 29/05/2021 đến ngày 29/08/2022 là 15 tháng với lãi suất 10%/năm (tức 0,83%/tháng) như sau:

300.000.000 x 0,83% x 15 tháng = 37.350.000 đồng

Tổng số tiền gốc và lãi theo Giấy vay tiền ngày 30/05/2018 là:

300.000.000 + 60.120.000 + 37.350.000 = 397.470.000 đồng

2. Theo Giấy vay tiền ngày 20/05/2020:

-Số tiền gốc: 300.000.000 đồng

-Lãi suất trong hạn từ ngày 20/05/2020 đến ngày 18/06/2020 là 1 tháng với lãi suất 20%/năm (tức 1,66%/tháng) như sau:

300.000.000đ x 1,66% x 1 tháng = 4.980.000 đồng.

-Lãi suất chậm trả tạm tính từ ngày 18/06/2020 đến ngày 18/08/2022 là 26 tháng với lãi suất 10%/năm (tức 0,83%/tháng) như sau:

300.000.000 x 0,83% x 26 tháng = 64.740.000 đồng

Tổng số tiền gốc và lãi theo Giấy vay tiền ngày 20/05/2020 là:
300.000.000 + 4.980.000 + 64.740.000 = 369.720.000 đồng

3. Theo Giấy vay tiền ngày 30/05/2020:

-Số tiền gốc: 200.000.000 đồng

-Lãi suất trong hạn từ ngày 30/05/2020 đến ngày 31/12/2020 là 7 tháng với lãi suất 20%/năm (tức 1,66%/tháng) là:
200.000.000đ x 1,66% x 7 tháng = 23.240.000 đồng

-Lãi suất chậm trả tạm tính từ ngày 31/12/2020 đến ngày 31/08/2022 là 20 tháng với lãi suất 10%/năm (tức 0,83%/tháng) như sau:
200.000.000 x 0,83% x 20 tháng = 33.200.000 đồng

Tổng số tiền gốc và lãi theo Giấy vay tiền ngày 30/05/2020 là:
200.000.000 + 23.240.000 + 33.200.000 = 256.440.000 đồng

4. Theo Giấy vay tiền ngày 04/06/2020:

-Số tiền gốc: 200.000.000 đồng

-Lãi suất trong hạn từ ngày 04/06/2020 đến ngày 31/12/2020 là 6 tháng với lãi suất 20%/năm (tức 1,66%/tháng) là:
200.000.000đ x 1,66% x 6 tháng = 19.920.000 đồng

-Lãi suất chậm trả tạm tính từ ngày 31/12/2020 đến ngày 31/08/2022 là 20 tháng với lãi suất 10%/năm (tức 0,83%/tháng) như sau:
200.000.000 x 0,83% x 20 tháng = 33.200.000 đồng

Tổng số tiền gốc và lãi theo Giấy vay tiền ngày 04/06/2020 là:
200.000.000 + 19.920.000 + 33.200.000 = 253.120.000 đồng

5. Theo Giấy vay tiền ngày 13/06/2020:

-Số tiền gốc: 250.000.000 đồng

-Lãi suất trong hạn từ ngày 13/06/2020 đến ngày 13/12/2021 là 18 tháng với lãi suất 20%/năm (tức 1,66%/tháng) là:
250.000.000đ x 1,66% x 18 tháng = 74.700.000 đồng

-Lãi suất chậm trả tạm tính từ ngày 13/12/2021 đến ngày 13/08/2022 là 8 tháng với lãi suất 10%/năm (tức 0,83%/tháng) như sau:
250.000.000 x 0,83% x 8 tháng = 16.600.000 đồng

Tổng số tiền gốc và lãi theo Giấy vay tiền ngày 13/06/2020 là:
250.000.000 + 74.700.000 + 16.600.000 = 341.300.000 đồng

6. Theo Giấy vay tiền ngày 25/06/2020:

-Số tiền gốc: 150.000.000 đồng

-Lãi suất trong hạn từ ngày 25/06/2020 đến ngày 24/07/2020 là 1 tháng với lãi suất 20%/năm (tức 1,66%/tháng) như sau:
150.000.000đ x 1,66% x 1 tháng = 2.490.000 đồng

-Lãi suất chậm trả tạm tính từ ngày 24/07/2020 đến ngày 24/08/2022 là 25 tháng với lãi suất 10%/năm (tức 0,83%/tháng) như sau:
150.000.000 x 0,83% x 25 tháng = 31.125.000 đồng.

Tổng số tiền gốc và lãi theo Giấy vay tiền ngày 25/06/2020 là:
150.000.000 + 2.490.000 + 31.125.000 = 183.615.000 đồng

7. Theo Giấy vay tiền ngày 01/07/2020:

-Số tiền gốc: 160.000.000 đồng

-Lãi suất trong hạn từ ngày 01/07/2020 đến ngày 31/12/2020 là 6 tháng với lãi suất 20%/năm (tức 1,66%/tháng) như sau:

160.000.000đ x 1,66% x 6 tháng = 15.936.000 đồng

-Lãi suất chậm trả tạm tính từ ngày 31/12/2020 đến ngày 28/08/2022 là 20 tháng với lãi suất 10%/năm (tức 0,83%/tháng) như sau:

160.000.000 x 0,83% x 20 tháng = 26.560.000 đồng

Tổng số tiền gốc và lãi theo Giấy vay tiền ngày 01/07/2020 là:

160.000.000 + 15.936.000 + 26.560.000 = 202.496.000 đồng

8. Theo Giấy vay tiền ngày 28/05/2020:

-Số tiền gốc: 100.000.000 đồng (đã trả)

-Lãi suất trong hạn từ ngày 28/05/2020 đến ngày 31/12/2020 là 7 tháng với lãi suất 20%/năm (tức 1,66%/tháng) như sau:

100.000.000 x 1,66% x 7 tháng = 11.620.000 đồng

9. Theo Giấy vay tiền ngày 29/06/2020:

-Số tiền gốc: 150.000.000 đồng (đã trả)

-Lãi suất trong hạn từ ngày 29/06/2020 đến ngày 31/12/2020 là 6 tháng với lãi suất 20%/năm (tức 1,66%/tháng) như sau:

150.000.000 x 1,66% x 6 tháng = 14.940.000 đồng

10. Theo Giấy vay tiền ngày 01/05/2020:

-Số tiền gốc: 200.000.000 đồng (đã trả)

-Lãi suất trong hạn từ ngày 01/05/2020 đến ngày 30/05/2020 là 1 tháng với lãi suất 20%/năm (tức 1,66%/tháng) như sau:

200.000.000 x 1,66% x 1 tháng = 3.320.000đồng

Tiền gốc: 1.560.000.000đ + tiền lãi là 474.041.000đồng = 2.034.041.000đồng (*hai tỷ không trăm ba mươi bốn triệu không trăm bốn mươi mốt ngàn đồng)* buộc bà Nguyễn Thị T phải thanh toán cho bà Nguyễn Hồng H.

5. *Về án phí*:

- Trả lại cho Bà Nguyễn Hồng H số tiền: 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*) số tiền tạm ứng án phí đã theo biên lai thu số 0053796 ngày 01/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Oai, TP Hà Nội.

- Bà Nguyễn Thị T phải chịu 72.680.000đ (*Bảy mươi hai triệu sáu trăm tám mươi ngàn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo*:

Nguyên đơn, bị đơn, người đại diện theo ủy quyền có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 22/9/2022.

***** Quyền yêu cầu thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Tiến Dũng

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thanh Oai;
- Chi cục THADS huyện Thanh Oai;
- Lưu HS vụ án;